

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày: 01-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lập;

Bà Trần Thị Phúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/HSST, ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp HT, xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Giang Thị L; có vợ tên Lê Thị Thu C và 01 người con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự:

- Ngày 23-5-2017 bị Trưởng Công an xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ-XPVPHC (đã nộp phạt ngày 04-7-2017).

- Ngày 28-01-2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Văn G về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 28-01-2018 đến ngày 28-4-2018. Ngày 11-3-2018

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH ban hành Quyết định số 64/QĐ-UBND, chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Văn G.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-3-2018 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Chị Lê Thị Thu C, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Ấp HT, xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, nghề nghiệp: Công nhân là vợ của bị cáo (giám hộ cho bị cáo).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Thế Hòa B là Luật sư của Văn phòng luật sư Bình thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1963 và bà Giang Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Ấp HT, xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2. Bà Giang Thị L2, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: Ấp HT, xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp HT, xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ, ngày 02-3-2018, Nguyễn Văn G hỏi mượn xe mô tô của bà Giang Thị L là mẹ ruột của G để đi đến Công ty may mặc tại ấp T, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh gặp vợ là Nguyễn Thị Thu C nhưng bà L không đồng ý nên giữa bà L và G xảy ra tranh cãi, G còn nói “Nếu bà L không cho mượn xe thì sẽ đốt nhà”, vừa nói xong thì G đi vào trong nhà đóng cửa lại, lấy 01 cái quẹt gas có sẵn trong người đốt chiếc áo đang treo trên sào quần áo và lửa bốc cháy lan sang các vật dụng khác bên trong căn nhà nên G bỏ chạy ra ngoài. Thấy lửa bốc cháy lớn nên mọi người cùng nhau tiến hành dập lửa nhưng không được và ngọn lửa đã cháy lan sang nhà của anh Nguyễn Tiến S, chị Nguyễn Thị Hồng V và nhà Giang Thị L2 kề bên làm hư hỏng nhiều tài sản khác thì lực lượng phòng cháy chữa cháy huyện Tân Châu đến chữa cháy, dập tắt lửa hoàn toàn.

Tài sản thiệt hại sau vụ cháy gồm:

- Tài sản của bà Giang Thị L và ông Nguyễn Văn R: 01 nhà gỗ lợp tôn, kích thước 18 m x 5 m; 01 tivi hiệu Samsung 19in; 01 tủ lạnh hiệu Sanyo loại 160 lít; 01 tủ nhôm để tivi; 01 tủ quần áo bằng gỗ; 01 giường gỗ; 01 xe đạp hiệu Matin và tiền Việt Nam 4.700.000 đồng;

- Tài sản của anh Nguyễn Tiến S và chị Nguyễn Thị Hồng V: 26 bộ máy tính lắp ráp; 03 quạt trần; máy tôn cùng khung sắt lợp tôn, diện tích 16,1 m x 3,9 m; vách tường gạch; 01 cửa sổ khung sắt và 01 khung sắt ốp tôn.

- Tài sản của bà Giang Thị L2: 01 thùng loa cũ hiệu B&M; 01 quạt trần cũ hiệu Mỹ Phong; 03 kính cửa; tường gạch, kích thước 1,6 m x 1,6 m và 02 cửa sổ khung kim loại, gắn kính.

Tại kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐG, ngày 22-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tài sản thiệt hại của bà Giang Thị L là 11.450.000 đồng; tài sản thiệt hại của anh Nguyễn Tiến S và chị Nguyễn Thị Hồng V là 57.000.000 đồng. Tổng cộng thiệt hại là 68.450.000 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số: 232/KL-VPYTW, ngày 15-5-2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận đối với Nguyễn Văn G:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/động kinh (F07.8/G40 – ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Giang Thị L, ông Nguyễn Văn R và bà Giang Thị L2 không yêu cầu G bồi thường thiệt hại; anh Nguyễn Tiến S, chị Nguyễn Thị Hồng V yêu cầu Nguyễn Văn G bồi thường số tiền 57.000.000 đồng.

Đối với tài sản của bà Giang Thị L2 có mức độ hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể, có thể khắc phục được, bà L2 không yêu cầu định giá tài sản bị hư hỏng nên không xử lý Nguyễn Văn G về hành vi hủy hoại tài sản của bà L2.

* Vật chứng bị thu giữ gồm: 01 cái quạt gas màu tím của Nguyễn Văn G.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKSTC ngày 21-6-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 03 đến 04 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Văn G bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Tiến S, chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 57.000.000 đồng.

Ghi nhận bà Giang Thị L, ông Nguyễn Văn R và bà Giang Thị L2 không yêu cầu bị cáo G phải bồi thường thiệt hại.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái quạt gas màu tím của Nguyễn Văn G.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

- Về tội danh: Thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Hủy hoại tài sản”.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, bị cáo G có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại trong vụ án có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xem xét các quy định của pháp luật để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về nhà cùng vợ nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo G và các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Căn cứ lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với lời khai của bị cáo; của bị hại và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 02-3-2018, vì mục đích cá nhân và mâu thuẫn với mẹ ruột là bà Giang Thị L trong việc không cho bị cáo mượn xe mô tô, từ đó bị cáo Nguyễn Văn G nảy sinh ý định đốt nhà nhằm mục đích đe dọa bà L nên G vào nhà lấy cái quạt gas có sẵn trong người đốt chiếc áo đang treo trên sào treo quần áo, sau khi đốt chiếc áo thì lửa bốc cháy lớn lan sang các vật dụng khác trong nhà, đồng thời cháy lan qua nhà bà Giang Thị L2 và nhà anh Nguyễn Tiến S, chị Nguyễn Thị Hồng V kề bên, kết quả sau vụ cháy gây thiệt hại nhiều tài sản của bà L, ông R, bà L2 và anh S, chị V không thể sửa chữa được.

[2.2] Theo Kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐG, ngày 22-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tài sản thiệt hại của bà Giang Thị L là 11.450.000 đồng; tài sản thiệt hại của anh Nguyễn Tiến S và chị Nguyễn Thị Hồng V là 57.000.000 đồng. Tổng cộng thiệt hại là 68.450.000 đồng.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 232/KL-VPYTW, ngày 15-5-2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận đối với Nguyễn Văn G:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/động kinh (F07.8/G40 – ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

[2.3] Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Hủy hoại tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cố ý làm hủy hoại tài sản có giá trị lớn, thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, tuy bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự do chính mình gây ra nên cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.1] Về nhân thân của bị cáo: Xét thấy, bị cáo có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, do đó bị cáo thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo bị hạn chế về khả năng điều khiển hành vi của mình và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy, bị cáo G có nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

Xét lời trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư thống nhất với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuy nhiên tại phiên tòa bị hại trong vụ án có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Bà Giang Thị L, ông Nguyễn Văn R và bà Giang Thị L2 không yêu cầu G bồi thường thiệt hại; anh Nguyễn Tiến S, chị Nguyễn Thị Hồng V yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn G bồi thường số tiền 57.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo G đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Tiến S, chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 57.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với tài sản của bà Giang Thị L2 có mức độ hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể, có thể khắc phục được, bà L2 không yêu cầu định giá tài sản bị hư hỏng nên không xử lý Nguyễn Văn G về hành vi hủy hoại tài sản của bà L2 là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 cái quạt gas màu tím của Nguyễn Văn G, đây là công cụ bị cáo dùng với mục đích phạm tội, là vật có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 02 (hai) năm tù, về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02-3-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái quạt gas màu tím của Nguyễn Văn G.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-8-2018).

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn G bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Tiến S, chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận bà Giang Thị L, ông Nguyễn Văn R và bà Giang Thị L2 không yêu cầu bị cáo G phải bồi thường thiệt hại.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.850.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn G, ông Trần Thế Hòa B và bà Giang Thị L, ông Nguyễn Văn R, chị Lê Thị Thu C có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Giang Thị L2, anh Nguyễn Tiến S và chị Nguyễn Thị Hồng V có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Công an huyện Tân Châu;
- Phòng PV27 – Công an Tây Ninh;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thanh Quốc